

Chị Bìn Thành đèn xanh đèn đỏ, Anh nhìn cho tôi thấy rõ đèn màu ; Lạy em anh đâu kìa sang giàu, Rau dưa mướp muống có nơi nào hỡi em !



Có nhiều người miền Nam mình đã đi qua, đã ở đó, đã nghe nói tới họ đã đi đâu đó ... rồi trở lại nhưng địa danh đó trở thành quen thuộc ; Nhưng chắc ít khi mình có dịp tìm hiểu tới sao nó có tên như vậy ?

Bài viết này được hình thành theo các tài liệu từ một số sách cũ của các học giả miền Nam : Về Nguyễn Hoàng Sĩ, Sĩ Nam và cuốn Nguyễn Ngọc Sĩ Địa Danh Nam Bộ của Bùi Đức Thịnh, với mục đích chia sẻ những hiểu biết của các tiến bối với tên gọi một số địa phương trên quê hương mình.

Xin mời các bạn cùng tham khảo và đóng góp ý kiến tới các nguồn tài liệu khác - để để tài này được đầy đủ và phong phú hơn.

Đất Nam Việt mà trước đây người ta còn gọi là Nam Kỳ, người Tây Phương khi đất chân lên xẻ mình hai thế kỷ 16, 17 đã gọi bằng tên Cochinchine hay Đông Trong.

Người ta cũng gọi xứ này là Đông Nai (đông có nghĩa là nai), Lạc Dã, Lạc Đông (cùng một nghĩa) học Nông Nại, là nơi mà người Việt mình đất chân lên đầu tiên năm 1623. Sĩ chép rằng Chúa Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635), đã gọi Công Chúa Ngọc Vạn, làm nhai thái 2, cho vua Cao Miên Chei Chetta II (1618-1626) tới Xiêm trở về lên ngôi báu và đóng đô tại Oulong. Nhờ sự giao hiếu với vua Cao Miên mới cho phép người Việt di dân vào Nam Bộ. Chúng ta đã đất đầu tiên ở Mô Xoài (gò trảng xoài), gần Bà Rịa đúng vào năm 1623 (Theo Claude Madrolle - Indochine du Sud, Paris 1926).

Cũng trong năm này một phái đoàn người giao đã được cử sang Oulong để thuyết phục người người Sĩ Quan Thuộc Sài Gòn. Về sau đến đời vua Réam Thip Dei Chan(1642-1659), em vua trước, về hoàng hậu Việt Nam nói trên đã xin vua Cao Miên cho phép người Việt được

quyền khai thác xã Biên Hoà năm 1638.

Sở dĩ vua Cao Miên đã giao họ ở với người ta và tự ý nhân nhượng một phần nào, là vì muốn cậy thế lực của triều đình Huế để chống lại những người xâm lấn Xiêm. Nhưng thực tế chúng ta đã nhìn thấy, lập nghiệp, khai khẩn đất đai Nam Bộ là do sự thoả thuận hoàn toàn của đôi bên, chứ tuy nhiên không phải là một sự xâm lấn. Người ta thấy rằng chúng ta mà Cao Miên đã đi phó họ ở với những người tham vọng của người Xiêm và bỏ toàn quyền cho người lập của mình.

Nói tóm lại sự hiện diện của chúng ta từ hơn 800 năm nay tại Nam Bộ rất là hợp tình, hợp lý và hợp pháp. Nói một cách khác công cuộc Nam tiến của tổ tiên ta là một sự kiện lịch sử bất di bất dịch, nó hiện nhiên cũng như cuộc Tây tiến của người Âu Châu tại Mỹ Quốc và cuộc Đông tiến của người Anh tại Úc Châu.

Con sông Đông Nai đã đưa ta đến như Biên Hoà (hoà bình ở biên cõi ngoài), một trấn đã được sáp nhập vào nước ta năm 1653. Khoảng đất này xưa được gọi là Đông Phố đúng ra là Giã Phố vì hai chữ Đông và Giã viết theo chữ Hán họ ghép lại. Về sau này đã được triều đình Huế giao cho bọn người Trung Hoa gọi là Quố Tây di cư theo hai trấn Trấn Thôn Trấn Xuyên và Trấn An Bình để khai khẩn và lập nghiệp năm 1679 tại Cù Lao Phố, sau khi nhà Minh bỏ nhà Thanh lật đổ.

Miền trên Biên Hoà thì có Họ Nai (họ súp nai), Trấn Bom (trấn là một địa phương và rừng rậm có rừng nhiều cây chum-bao-hom để trở thành bom, sinh ra một thứ dưa gọi là chaulmougra, dùng để trồng bông).

Phía đông là nhà Trấn Trấn Điên Nguyễn Văn Hoà, một nhà bác học đã quy tụ với chúng tôi rừng trong một địa phương, sự gì mà chúng ta điên cuồng công nghiệp ít nhất cũng được vài năm !

Biên Hoà là quê hương của Địch Thành Nhân, một trong Gia Đình Tam Hùng. Hai người kia là Võ Tánh quê Gò Công và Nguyễn Huệ quê Tân An.

Biên Hoà là xã hội bồng ngon ngọt có tiếng nên mới có câu ca dao :

*Thuở trước, thiên biên như  
Cao khế xưa, đê khế đi u,  
Chớ kích nhỡ tâm bất khờ phòng  
E sau lòng ai đi lòng,*

*Nh&#228; u tay tham b&#228; i ch&#228; b&#228;ng l&#228; m anh*

Chúng ta đi ngang qua tr&#228; c ng&#228; n núi Châu Th&#228;i, cao 65 m trên có ngôi chùa H&#228;i S&#228;n, đ&#228; c trùng tu vào đ&#228; u th&#228; k&#228; th&#228; 19, nh&#228; công đ&#228; c s&#228; Kh&#228;i Long :

*Bao gi&#228; c&#228; n l&#228; ch&#228; Đ&#228;ng Nai,*

*Nghi&#228;ng chùa Châu Th&#228;i m&#228; i sai l&#228; i nguy&#228; n !*

R&#228;i đ&#228; n Th&#228; Đ&#228; c v&#228; i nh&#228; ng h&#228; b&#228; i n&#228; c su&#228; i, và nh&#228; ng gói nem ngon lành. Th&#228; nh&#228; c l&#228; i ngày x&#228;a có nh&#228; ng ch&#228; c quan văn nh&#228; Th&#228; B&#228;, Th&#228; H&#228; lo v&#228; vi&#228; c thu&#228; má và nh&#228; n th&#228; b&#228;. Do đó mà có nh&#228; ng đ&#228;a danh nh&#228; Th&#228; Thi&#228;m, Th&#228; Th&#228;a, Th&#228; Ng&#228; ... đ&#228; nh&#228; c l&#228; i tên m&#228; y ông Th&#228; B&#228; và Th&#228; H&#228; ngày tr&#228; c. Mi&#228; n Th&#228; Đ&#228; c l&#228; i nh&#228; c cho ta hai câu đ&#228; i « tr&#228;o dò »

*X&#228; Th&#228; Đ&#228; c năm canh th&#228; c đ&#228;*

*K&#228; c&#228; th&#228; n tr&#228; l&#228; i C&#228; n Th&#228;*

Có l&#228; vì năm canh th&#228; c đ&#228; mà có k&#228; than thân trách ph&#228; n t&#228; mình sánh v&#228; i cái nem Th&#228; Đ&#228; c l&#228; t tr&#228; n :

*Ng&#228; i ta năm ch&#228; b&#228; y em*

*Tôi đây nh&#228; th&#228; ch&#228; c nem l&#228; t tr&#228; n*

Phía tay m&#228; t là Gò V&#228;p, x&#228;a kia là m&#228; t ng&#228; n đ&#228; i tr&#228; ng cây v&#228;p. Th&#228; cây này x&#228;a kia đ&#228; c coi nh&#228; th&#228; n m&#228; c, y&#228; m h&#228; cho dân t&#228; c Ch&#228;m. D&#228; s&#228; thu&#228; t l&#228; i r&#228; ng vào đ&#228; i vua Chi&#228;m cu&#228; i cùng là Pô Romé (1627-1651), vua này mu&#228; n v&#228; a ý m&#228; t ái phi ng&#228; i Vi&#228; t đã ra l&#228; nh đ&#228; n cây Kraik (v&#228;p) c&#228; th&#228; r&#228;p bóng n&#228; i v&#228; n ng&#228; uy&#228; n. H&#228; n m&#228; t trăm th&#228; v&#228; l&#228; c l&#228; ng không sao h&#228; n&#228; i vì v&#228; t r&#228;u m&#228; i l&#228; n b&#228; xong thì kh&#228;p l&#228; i ngay. Nhà vua t&#228; c gi&#228; n c&#228; m l&#228; y r&#228;u h&#228; xu&#228; ng m&#228; t nh&#228; t, t&#228; c th&#228; i m&#228; t ti&#228; ng r&#228; vang lên và cây g&#228; c xu&#228; ng gi&#228; a m&#228; t v&#228;ng máu. Và cũng t&#228; đó v&#228; n khí n&#228; c Chi&#228;m suy đ&#228; n cho đ&#228; n ngày tàn t&#228; .

Bây gi&#228; ta vào thành ph&#228; Sài Gòn, n&#228; i mà 300 năm v&#228; tr&#228; c (1674) ti&#228; n đ&#228; o quân ta l&#228; n đ&#228; u tiên đã đ&#228; t chân t&#228; i, mang theo kh&#228; u hi&#228; u : « Tĩnh vi nông, đ&#228; ng vi binh ». Quân ta không ph&#228; i t&#228; đ&#228; ng mà đ&#228; n, chính là do l&#228; i yêu c&#228; u kh&#228; n thi&#228; t c&#228; a nhà đ&#228; ng cu&#228; c h&#228; i b&#228; y gi&#228; .

H&#228; khai kh&#228; n đ&#228; t đại v&#228; i s&#228; c đ&#228; o đại s&#228; n có, đào sông ngòi trong vùng đ&#228; t th&#228; p và đây đó kh&#228; p n&#228; i, xây đ&#228; ng thành trì kiên c&#228; .

M&#228; t trong nh&#228; ng công tác quân s&#228; y do t&#228; ng Nguy&#228; n Đ&#228; c Đàm xây năm 1772, r&#228; i đ&#228; n thành

trì Phan An xây năm 1790, kế đó là thành Gia Định xây năm 1836. Nhưng thành này xây đắp với nhiều vốn nhân công và bao nhiêu tài trí nhà đã ghi trong câu nói của Nguyễn :

*Dân đất Bắc*

*Đắp thành Nam :*

*Đông đã là đông !*

*Sau Tây vội về !*

Chúng ta đang tập trung tâm thành phố Sài Gòn (sài là cội, gòn là bông gòn) chuyển sang chuyển thành Sài-Côn là cội gòn, vì chuyển nôm gòn viết là Côn, như Ông Trần Hoài Đức (1765-1825) đã ghi trong tác phẩm Gia Định Thành Chí mà hiện nay chúng còn mặt chữ ra pháp văn của ông Gabriel Aubaret.

Theo mặt số nói khác thì Sài Gòn có do do chuyển Đê Nguyễn đắp thành Tai Ngon hay Thay Gòn theo giọng Quảng Đông hay Tạng theo giọng Triều Châu, dùng để chuyển thành phố do nói của Tàu lập nên năm 1778 sau khi họ phủ rị biên Hoà vì chiến sự giữa Nguyễn Ánh và Tây Sơn, để như số báo họ của quân đội chúa Nguyễn đóng tại Bình Nhé.

Nguyên xưa họ có là số chuyển âm của mặt danh xưng từ của Preikor, có nghĩa là rừng gòn, mặt nói của cây hiện nay còn trong ở Thủ Đức.

Theo Ông Verdeille thì Sài Gòn có thể là hai chuyển nhỏ : Tây Công để chuyển ra, tên này ám chỉ rừng thành phố là phần đất xưa kia đã để các vua phía Tây công hiện cho ta. Ta nên lưu ý rừng tên Saigon để dùng trong các văn kiện của Pháp kể từ 1784 trở đi mà thôi.

Còn danh xưng của Chợ Lớn mà nói của Tây để liên là Cholon, nó chuyển ngôi chuyển xưa kia nằm trên địa điểm hiện tại của Sở Bộ đội Chợ Lớn kéo dài từ tên Đới Thủ Giỏi cũ. Chuyển này lập song song với chuyển như hiện nay còn tên từ viết tên Chợ Thiếc ở phía trong đưa Phú Thọ . Về sau Chợ Lớn để để ở Chợ Lớn mới do nhà để phú Quách Đàm xây dựng, tên gọi Quách vẫn còn ở giữa để như Bình Tây.

Số biến đổi của âm để của để danh Sài Gòn đã từ số hiện diện liên tiếp của những người khác nhau như Preikor (rừng gòn), Tai- Ngon hay Thay Gòn của người Trung Hoa mà để là Đê Ngạn, người phương tây dùng chuyển là mã ghi là Sài Gòn từ năm 1784.

Hãy xưa tên Sài Gòn để áp để cho khu vực Chợ Lớn hiện tại, còn chính Sài Gòn bây giờ thì

khi này là Bến Nghé (theo Trữnh Hoài Đốc, theo các nhà hàng hải Âu Mỹ, theo bển đồ do ông Trữnh Văn Học vẽ ngày mùng 04 tháng chạp năm Gia Long th 14 (1815) ghi trên vùng Chợ Lớn hiên thời nhà thơ Nguyễn Công Trữ 3 chợ Sài Gòn X, khoàng gôn Cây Mai và Phụng Lâm. Khu Sài Gòn cao, nằm phía Đôn Đôt t c là cái đôn thâu h p năm 1836 sau khi Lê Văn Khôi n i lo n, ch c đã có ng i t th i th ng c , ch ng c là nh ng khí gi i và đ dùng b ng đá mài tìm th y khi đào móng nhà th Đ c Bà. Khu th p th ng g i là Bến Nghé hay Bến Thành.

Bến Thành là cái tên g n hào thành Gia Đ nh, nguyên tr c có cái r ch n i li n hào thành v i sông Bến Nghé và có cái ch g i là ch Bến Thành. Cái r ch y v sau l p đi thành Đ i L Nguyễn Hu và đ n b y gi có câu ca dao nh sau :

*Ch Bến Thành đèn xanh đèn đ ,  
Anh nhìn cho i th y rõ đèn màu ;  
L y em anh đâu k sang giàu,  
Rau d a m m mu i có n i nào h n em !*

Bến Nghé theo Trữnh Hoài Đốc là cái bển u ng n c c a trâu con, do m t tên r t cũ là Kompong Krabey (bển trâu) đã đ c Vi t hoá. Nh ng ông Đ c Ph Trữnh Quang Tu t (1765-1825) cho r ng n i đây có l m con cá s u chúng th ng kêu nghé nên g i là Bến Nghé - Trữnh Hoài Đốc d ch là « Ng u Tân » Bến Nghé là cái bển sông Sài Gòn có tên là sông Bến Nghé, cũng có tên là Tân Bình Giang hay là Đ c Giang l y ngu n Ban Bót (theo Gia Đ nh Th ng Chí). Còn cái r ch Bến Nghé n i dài b i kinh Tàu H (Arroyo chinois) ngày x a có tên là Bình Đ ng và ch nó ch y ra giáp sông Bến Nghé g i là Vàm Bến Nghé. Bến Nghé t c là Sài Gòn và khi ta nói Đ ng Nai - Bến Nghé t c là nói đ n Nam B v y.

Phía Đông Sài Gòn có m t cái kênh g i là r ch Th Nghè hay là r ch Bà Nghè. Bà tên là Nguyễn Th Canh, con gái Th ng Su t Nguyễn C u Văn t c Văn Tr ng H u, đ p duyên v i m t ông Nghè. Đ cho ch ng bà ti n đ ng qua r ch hàng ngày vào làm trong thành, bà cho đ ng m t chi c c u mà dân s có th dùng đ c. Đ t lòng nh n m t b c n l u, h đã g i c u y là c u Bà Nghè. Đ n khi Tây đ n đánh thành Sài Gòn, pháo h m Avalanche ti n vào r ch này đ u tiên nên h m i g i là Arroyo de l'Avalanche.

Trên r ch Bến Nghé h i x a có nhi u chi c c u ván đ ng t m cho ng i qua l i. Chi c c u n i ti ng h n c là c u Ông Lãnh, đ c xây nh công ông Lãnh Binh, th i T Quân Lê Văn Duy t. Còn nh ng chi c c u khác là C u Mu i, C u Khóm (th m), C u Kho và C u H c (gi ng h c).

V các công s thì có :

- Chợ Bến Thành (m i) xây năm 1914 trùng tu năm 1950 ;
- Nhà Th Đ c Bà kh i công năm 1877 hoàn thành năm 1883 ;
- S B u Đ i n và Toà Án c t năm 1883.

Tên: Gi#7843;: H# Đỉnh Vũ

Th#7913; S#225;u, 19 Th#225;ng 8 N#259;m 2011 01:06

---

